

Bản án số: 48/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quyền và Bà Lương Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên và điểm cầu thành phần tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Mở phiên tòa trực tuyến xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên **Triệu Sinh T**, sinh năm 1998. Tại: Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Thôn 7, xã Ia T, huyện Ia H', tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn T, sinh năm 1975 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1976; Vợ: Puil B, sinh năm 1999 và chưa có con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án: Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Xử phạt Triệu Sinh T 08 (tám) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 09/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Xử phạt Triệu Sinh T 32 (Ba mươi hai) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/2022. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 07/2023/HS-ST ngày 07/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Xử phạt Triệu Sinh T 30 (Ba mươi) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/9/2023, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum ra quyết định thi hành án hình phạt tù số 10/2023/QĐ-CA đối với Triệu Sinh T.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác tại huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia H', tỉnh Kon Tum theo Quyết định tạm giam số 09/2023/HSST-QĐTG ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum.

(Có mặt)

Bị hại: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1977, chị Liêu Thị T, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Xóm Na M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: TDP Ấp T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Kiều Hồng Tr, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: TDP Ấp T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: TDP Ấp T, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Anh Phạm Quang Nn, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 8, phường Thịnh Đ, TP.T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Chị Dương Thị H, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm Na R, xã V, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Những người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần:

Bà Nguyễn Hồ Huyền Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum.

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

1. Trung tá Lê Ngọc Linh - Công an huyện Ia H', tỉnh Kon Tum;
2. Trung úy Đinh Tú An - Công an huyện Ia H', tỉnh Kon Tum;
3. Binh nhất Lương Thành Đạt - Công an huyện Ia H', tỉnh Kon Tum;

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu Trung tâm:

1. Hạ sỹ Lương Việt Hoàng - Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên;
2. Binh nhất Nguyễn Đức Toàn - Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Sinh T, sinh năm 1998, nơi cư trú thôn 7, xã Ia T, huyện Ia H', tỉnh Kon Tum sinh ra và lớn lên tại xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, đến năm 2011 T cùng gia đình chuyển đến sinh sống tại xã Ia T, huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Ngày 14/4/2023 T đến chơi và ở tại nhà bà Dương Thị H, sinh năm 1987 là thím ruột của T, địa chỉ tại xóm Na R, xã V, huyện Vi, tỉnh Thái Nguyên. Chiều ngày 16/4/2023 T hỏi xin tiền bà H để tiêu xài cá nhân và đi về nhà ở tỉnh Kon Tum nhưng bà H không đồng ý nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của người dân trong khu vực xã V để mang đi bán lấy tiền. T đi bộ theo đường tỉnh lộ ĐT271 hướng xã V- Cúc Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày khi đi đến nhà chị Liêu Thị T, sinh năm 1979 tại xóm Na M, xã V, T thấy tại lán xẻ gỗ nhà bà T có một xe mô tô đang dựng, phát hiện lán gỗ quây bằng lưới bạt, không có cửa khóa, quan sát thấy xung quanh không có người nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. T lén lút đi từ phía sau lán để vào trong khu vực xẻ gỗ, đến vị trí để xe mô tô, thấy chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 20D1-058.41, ổ khóa điện của xe đang cắm một chìa khóa nên T đã ngò lên xe, bật chìa khóa và dùng hai chân bước đẩy xe đi về phía sân nhà để không phát ra tiếng động. Khi T dắt xe đi ra đến vị trí sân nhà đoạn đi xuống đường tỉnh lộ thì bị chị T đứng ở hiên nhà phát hiện thấy T đang trộm cắp xe nên T đã nổ máy tăng ga bỏ chạy về hướng xã Cúc Đ. Trong khi bỏ chạy T quan sát không thấy có người truy đuổi nên đã dừng lại bên đường kiểm tra bên trong cốp xe phát hiện thấy có giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy phép lái xe của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1977, nơi cư trú: Xóm Na M, xã V, huyện V, sau đó T đã rút giấy phép lái xe bên đường rồi đi đến khu vực huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để tiêu thụ xe. Trên đường

đi, T điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy “Quỳnh Ng” của ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1962, trú tại: Tổ dân phố Ấp T, thị trấn H, huyện Đ để bán xe. Khi bán T nói là xe của T đồng thời đưa giấy đăng ký xe cho ông Q xem, ông Q tin tưởng là xe của T nên đã mua chiếc xe trên của T với giá 3.500.000 đồng, khi bán xe T đã viết tay 01 giấy bán xe cho anh Q (hiện giấy bán xe đã được thu giữ và lưu trong hồ sơ vụ án. T dùng số tiền bán xe trên để bắt xe khách về nhà tại tỉnh KonTum và tiêu sài cá nhân hết. Sau khi về huyện Ia H’, tỉnh Kon Tum. Ngày 23/5/2023 T lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản và bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ia H’ khởi tố, tạm giam để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi mua được xe của T, sáng ngày 17/4/2023 ông Q bán chiếc xe cho ông Kiều Hồng T, sinh năm 1967, nơi cư trú: Tổ dân phố An T, thị trấn H, huyện Đ với giá 6.400.000 đồng. Chiều ngày 17/6/2023 ông T đã bán chiếc xe cho ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện Đ với giá 7.700.000 đồng, cùng ngày ông Đ đã bán chiếc xe cho anh Phạm Quang N, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 8, phường Thịnh Đ, thành phố T với giá 8.700.000 đồng, anh N đã mang xe về trưng bày tại cửa hàng xe máy “Đình N” để bày bán.

Quá trình truy tìm vật chứng xác định được chiếc xe trên đang được anh N trưng bày tại cửa hàng mua bán xe máy “Đình N” địa chỉ tại Tổ 2, phường Q, thành phố T mục đích buôn bán, đến ngày 21/4/2023 anh N đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, ngày 16/4/2023 chị Liêu Thị T đã làm đơn trình báo đề nghị giải quyết vụ việc đến Công an xã V. Sau khi tiếp nhận, Công an xã V đã tiến hành xác minh, lập biên bản sự việc, bản ảnh, ngày 18/4/2023 chuyển hồ sơ đến Công an huyện V để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện V kết luận: Giá trị còn lại thực tế của xe mô tô YAMAHA, Sirius màu sơn Đỏ- đen, có số khung: DY 118133; số máy: 5C6K- 11835, gắn biển kiểm soát 20D1- 085.41, (xe đã qua sử dụng) đăng ký ngày 24/12/2013 là 8.166.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Sinh T đã khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, Sirius màu sơn Đỏ- đen, biển kiểm soát 20D1- 085.41 của gia đình anh Hoàng Văn C và chị Liêu Thị T về thời gian và điểm như đã nêu trên.

Cáo trạng số 51/CT-VKSVN ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Triệu Sinh T về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Triệu Sinh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Sinh T từ 42 đến 48 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 07/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia H’, tỉnh Kon Tum. Xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 72 đến 78 tháng tù. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn C và chị Liêu Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Triệu Sinh T phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình điều tra ông Đoàn Văn Q yêu cầu Triệu Sinh T phải hoàn trả 3.500.000 đồng là tiền ông Q mua lại xe của T, tại phiên tòa ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu T phải hoàn lại số tiền này. Các ông Kiều Hồng T, ông Nguyễn Ngọc Đ, anh Phạm Quang N đều làm đơn xin xét xử vắng mặt và không đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát 20D1-058.41, quá trình điều tra xác định đây là tài sản do T trộm cắp của gia đình anh C, chị T, anh C đã có đơn xin lại tài sản. Kết quả tra cứu xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án nào khác. Ngày 19/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định xử lý vật chứng số 33 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn C chiếc xe mô tô trên và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006510.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng ông Q không yêu cầu bị cáo T phải hoàn lại. Vậy, xác định 3.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có đã tiêu xài cá nhân hết cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo thuộc gia đình hộ nghèo năm 2023, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có đơn xin miễn án phí và tại phiên tòa bị cáo không đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không đủ điều kiện để được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 17 giờ ngày 16/4/2023, tại gia đình anh Hoàng Văn C và chị Liêu Thị T thuộc xóm Na M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên lợi dụng sơ hở của gia đình anh C, chị T. Bị cáo Triệu Sinh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ-đen, BKS: 20D1-058.41 có trị giá là: 8.166.000đ (Tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Triệu Sinh T có đủ yếu tố cấu thành tội phạm: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến

dưới 50.000.000 đồng ...

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:
a)...

g) Tái phạm nguy hiểm”

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo Thanh là người có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum. Xử phạt Triệu Sinh T 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” bản án đã có hiệu lực pháp luật. Ngày 08/9/2023, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Ia H', tỉnh Kon Tum đã ra quyết định Thi hành án hình phạt tù. Do vậy, phải tổng hợp với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Xét tính chất mức độ tội phạm, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Hoàng Văn C và chị Liêu Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Triệu Sinh T phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án ông Q yêu cầu bị cáo T phải hoàn lại 3.500.000 đồng do mua lại xe mô tô do T phạm tội mà có. Tại phiên tòa, ông Q làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ông không yêu cầu bị cáo

phải hoàn lại số tiền 3.500.000 đồng và đề nghị xử lý số tiền này theo pháp luật. Các ông Kiều Hồng T, ông Nguyễn Ngọc Đ và anh Phạm Quang N đã hoàn trả lại tiền mua bán xe cho nhau và không đề nghị gì nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.500.000 đồng, ông Q không yêu cầu bị cáo T phải hoàn lại, xét thấy số tiền này do bị cáo phạm tội mà có đã tiêu xài cá nhân hết chưa thu hồi lại được nên cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, bị cáo T đã thỏa thuận mua bán chiếc xe máy trộm cắp được kèm theo đăng ký xe với ông Q và nói chiếc xe này là của T, do vậy ông Q không biết đây là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật. Các ông Kiều Hồng T, ông Nguyễn Ngọc Đ, anh Phạm Quang N, anh Nguyễn Đình N khi mua lại chiếc xe mô tô trên không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý theo pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên trong lời luận tội về tội danh, về hình phạt, về án phí và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác nên không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo T thuộc gia đình hộ nghèo năm 2023, quá trình điều tra bị cáo không có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị cáo không đề được miễn án phí và bị cáo đồng ý chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo không đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 và Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Điều 106; Điều 136; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Triệu Sinh T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Triệu Sinh T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **30** (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST, ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ia H’, tỉnh Kon Tum. Buộc Triệu Sinh T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là: **06** (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Truy thu của Triệu Sinh T 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Sinh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Sinh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện V;
- Cơ quan điều tra CA huyện V;
- CQTHAHS Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo-BH-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Sái Đức Trung

